

Số: 205 /BC-UBND

Chơn Thành, ngày 10 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 03 tháng đầu năm 2026

Thực hiện Quyết định số 1736/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND phường Chơn Thành về việc giao dự toán thu NSNN, chi ngân sách địa phương năm 2026 phường Chơn Thành.

UBND phường Chơn Thành báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 03 tháng đầu năm 2026 như sau:

I. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách

1. Thu ngân sách nhà nước

Tổng thu ngân sách phát sinh trên địa bàn theo nhiệm vụ được giao 03 tháng đầu năm: 78,087 tỷ đồng, đạt 26,2% dự toán tình giao và dự toán HĐND phường thông qua (78,087 tỷ/298,340 tỷ đồng), trong đó:

+ Thu từ công thương nghiệp ngoài quốc doanh: thực hiện 40,041 tỷ đồng, đạt 34,6% dự toán tình giao và dự toán HĐND phường thông qua

+ Thuế thu nhập cá nhân: thực hiện 14,505 tỷ đồng, đạt 69,1% dự toán tình giao và dự toán HĐND phường thông qua.

+ Lệ phí trước bạ: thực hiện 7,430 tỷ đồng, đạt 24,8% dự toán tình giao và dự toán HĐND phường thông qua

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 116 triệu đồng, đạt 10,5% dự toán tình giao và dự toán HĐND phường thông qua. Nguyên nhân thu đạt thấp là do công tác lập bộ thuế năm 2026 chưa hoàn thành trong kỳ báo cáo theo quy định tại Luật Quản lý thuế 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, nên chưa có đầy đủ cơ sở để tổ chức thu theo quy định, dẫn đến số thu đạt thấp trong 03 tháng đầu năm 2026.

+ Tiền thuê đất: 174 triệu đồng, đạt 1,3% dự toán giao. Nguyên nhân thu đạt thấp là do các doanh nghiệp thực hiện nộp theo thời hạn quy định trong năm; tại thời điểm báo cáo chưa đến hạn nộp hoặc mới đến hạn nộp một phần, nên số thu phát sinh còn thấp.

+ Thu tiền sử dụng đất: 6,848 tỷ đồng, đạt 6,8% dự toán giao. Nguyên nhân thu đạt thấp là do UBND tỉnh chưa thực hiện phân cấp thẩm quyền giải quyết đối với Chủ tịch UBND cấp xã liên quan đến các hồ sơ đất đai tiếp nhận từ ngày 31/01/2026 trở về sau (theo Công văn số 3690/UBND-KTN ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh), dẫn đến chưa phát sinh nguồn thu tiền sử dụng đất.

+ Thu phí, lệ phí: 682 triệu đồng, đạt 8,2% dự toán tình giao và dự toán HĐND phường thông qua. Nguyên nhân thu đạt thấp do các khoản thu này phát sinh ít trong 03 tháng đầu năm.

+ Thu khác ngân sách: 1,260 tỷ đồng, đạt 14% dự toán tính giao và dự toán HĐND phường thông qua. Nguyên nhân chưa đạt do các khoản thu này ít phát sinh trong 03 tháng đầu năm.

2. Tình hình thực hiện chi ngân sách địa phương

Tổng chi ngân sách địa phương 03 tháng đầu năm 2026 là 50,445 tỷ đồng, đạt 16,5% dự toán tính giao và dự toán HĐND phường thông qua (50,445 tỷ/305,515 tỷ đồng), trong đó:

- Chi đầu tư XDCB: thực hiện 1,2 tỷ đồng, đạt 1,1% dự toán tính giao và dự toán HĐND phường thông qua (1,2/110,813 tỷ đồng). Nguyên nhân giải ngân đạt thấp là do thời điểm đầu năm các dự án chủ yếu triển khai công tác chuẩn bị đầu tư, bước khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật nên chưa phát sinh khối lượng để thanh toán.

- Chi thường xuyên: thực hiện 49,245 tỷ đồng, đạt 26,2% dự toán tính giao và dự toán HĐND phường thông qua (49,245 tỷ/188,125 tỷ đồng), trong đó: Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề thực hiện 20,743 tỷ đồng, đạt 21,8% dự toán tính giao và dự toán HĐND phường thông qua.

3. Cân đối ngân sách địa phương 03 tháng đầu năm 2026

- Tổng thu ngân sách địa phương: 72,954 tỷ đồng, gồm:

+ Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: 37,062 tỷ đồng

+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 24,731 tỷ đồng

+ Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang: 11,161 tỷ đồng

- Tổng chi ngân sách địa phương: 50,445 tỷ đồng

- Tồn quỹ ngân sách: 22,509 tỷ đồng

4. Đánh giá chung:

Trong 03 tháng đầu năm 2026, công tác thu, chi ngân sách trên địa bàn phường được triển khai cơ bản đúng tiến độ dự toán giao, bước đầu đạt kết quả tích cực. Tổng thu ngân sách đạt 26,2% dự toán; một số khoản thu như thuế thu nhập cá nhân, thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh đạt khá, góp phần bảo đảm nguồn lực thực hiện nhiệm vụ chi. Tuy nhiên, cơ cấu thu chưa đồng đều, một số khoản thu còn thấp, đặc biệt là thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và thuế sử dụng đất phi nông nghiệp do phụ thuộc vào yếu tố chính sách, thời hạn thực hiện nghĩa vụ tài chính và tiến độ hoàn thiện thủ tục.

Về chi ngân sách, tổng chi đạt 16,5% dự toán, cơ bản đáp ứng yêu cầu chi thường xuyên, bảo đảm hoạt động của bộ máy và thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Tuy nhiên, tiến độ giải ngân chi đầu tư xây dựng cơ bản còn chậm, chủ yếu do các dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chưa phát sinh khối lượng thanh toán, cần tiếp tục tập trung đẩy nhanh tiến độ trong thời gian tới.

(chi tiết theo các phụ biểu đính kèm)

II. Nhiệm vụ, giải pháp quý II năm 2026

Trên cơ sở kết quả thực hiện dự toán ngân sách quý I năm 2026, trong quý II năm 2026 UBND phường tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu như sau:

1. Thu ngân sách

Tập trung triển khai thu thuế phi nông nghiệp ngay sau khi cơ quan thuế cấp trên ban hành bộ thuế năm 2026.

Phối hợp với Thuế cơ sở 7 theo dõi chặt chẽ tiến độ thu tiền thuê đất, đơn đốc các doanh nghiệp thực hiện nộp ngân sách đúng thời hạn quy định.

Tập trung nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đất đai thuộc thẩm quyền; chủ động phối hợp các cơ quan liên quan tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ xử lý hồ sơ đất đai, qua đó sớm phát sinh nguồn thu tiền sử dụng đất.

2. Chi ngân sách

Điều hành chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức; ưu tiên đảm bảo các nhiệm vụ chi con người, an sinh xã hội và các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương.


Tăng cường kiểm soát chi, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách; hạn chế tối đa các khoản chi chưa thực sự cần thiết.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; khẩn trương hoàn thiện các thủ tục đầu tư theo quy định, bảo đảm sớm triển khai thi công đối với các công trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời, chủ động rà soát, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

Thường xuyên theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện dự toán thu, chi; kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp điều hành phù hợp với tình hình thực tế.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 03 tháng đầu năm 2026 của phường Chơn Thành./.

Nơi nhận: 

- TT. Đảng ủy phường;
- TT. HĐND phường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Các ban ngành, đoàn thể phường;
- Các đơn vị trường học;
- Ban điều hành các khu phố;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị;
- Công thông tin điện tử phường (CV Khoa đăng tin);
- LĐVP, CV: Tâm; 
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG CHƠN THANH**

Mẫu biểu số 01

TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NSDP 03 THÁNG NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số: 205/BC-UBND ngày 10/4/2026 của UBND phường Chơn Thành)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện		Thực hiện 03 tháng so (%)	
			03 Tháng	Lũy kế 03 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	I	2	3	4=3/I	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	298.340	78.087	78.087	26,2	-
I	Thu nội địa	298.340	78.087	78.087	26,2	
II	Thu từ dầu thô			-		
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu			-		
IV	Thu viện trợ			-		
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	305.515	-	72.954	23,9	
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	196.904	-	37.062	18,8	
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	38.170		309	0,8	
2	Thuế giá trị gia tăng (phần NSDP hưởng 30%)	-		-		
3	Các khoản thu phân chia NSDP theo tỷ lệ %	158.734		36.753	23,2	
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	108.611		24.731	22,8	
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	108.611		10.000	9,2	
2	Thu bổ sung có mục tiêu			14.731		
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính			-		
IV	Thu kết dư			-		
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang			11.161		
C	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG			-		
I	Chi cân đối ngân sách địa phương	305.515	-	50.445	16,5	
1	Chi đầu tư phát triển	110.813		1.200	1,1	
2	Chi thường xuyên	188.125		49.245	26,2	
3	Chi cho vay			-		
4	Chi viện trợ			-		
5	Chi trả nợ lãi			-		
6	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính			-		
7	Dự phòng NSNN	6.577		-		
8	Các nhiệm vụ chi khác			-		
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP			-		
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau			-		

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG CHƠN THÀNH**

Mẫu biểu số 02

THỰC HIỆN THU NSNN 03 THÁNG NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số: 205/BC-UBND ngày 10/4/2026 của UBND phường Chơn Thành)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện		Thực hiện 03 tháng	
			03 Tháng	Lũy kế 03 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	298.340	78.087	78.087	26,2	
I	Thu nội địa	298.340	78.087	78.087	26,2	
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước		7.003	7.003		
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN		28	28		
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	115.890	40.041	40.041	34,6	
4	Thuế thu nhập cá nhân	21.000	14.505	14.505	69,1	
5	Thuế bảo vệ môi trường					
6	Các loại phí, lệ phí	8.350	682	682	8,2	
7	Lệ phí trước bạ	30.000	7.430	7.430	24,8	
7	Các khoản thu về nhà, đất	114.100	7.138	7.138	6,3	
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>					
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	1.100	116	116	10,5	
-	<i>Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	13.000	174	174	1,3	
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	100.000	6.848	6.848	6,8	
-	<i>Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu NN</i>					
8	Thu tiền sử dụng khu vực biển					
9	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công					
10	Thu từ hoạt động xổ số					
11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, thu tiền sử dụng khu vực biển					
12	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước					
-	<i>Thu hồi vốn NSNN đầu tư tại tổ chức kinh tế</i>					

-	<i>Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước</i>					
13	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác					
14	Thu khác ngân sách	9.000	1.260	1.260	14,0	
II	Thu từ dầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu					
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
2	Thuế xuất khẩu					
3	Thuế nhập khẩu					
4	Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu					
5	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
6	Thuế bổ sung đối với hàng hóa nhập khẩu					
7	Thuế khác					
IV	Thu viện trợ					
B	Hoàn thuế GTGT, thuế TTĐB và các khoản thu khác					
1	Thuế GTGT					
2	Thuế TTĐB					
3	Hoàn các khoản thu khác					
C	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	196.904	37.061	37.061	18,8	
1	Từ các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSDP	38.170				
2	Thuế GTGT (phần NSDP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	158.734	37.061	37.061	23,3	

THỰC HIỆN CHI NSNN 03 THÁNG NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số: 205/BC-UBND ngày 10/4/2026 của UBND phường Chơn Thành)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện		Thực hiện 03 tháng so (%)	
			03 Tháng	Lũy kế 03 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4=3/1	5
	TỔNG CHI NSDP	305.515	50.445	50.445	16,5	
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	305.515	50.445	50.445	16,5	
I	Chi đầu tư phát triển	110.813	1.200	1.200	1,1	
1	Chi đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực	110.813	1.200	1.200	1,1	
2	Chi chương trình mục tiêu quốc gia					
II	Chi trả nợ lãi					
III	Chi thường xuyên	188.125	49.245	49.245	26,2	
	<i>Trong đó:</i>					
	- Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	95.017	20.743	20.743	21,8	
	- Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					
IV	Chi cho vay					
V	Chi viện trợ					
VI	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
VII	Dự phòng ngân sách nhà nước	6.577				
VIII	Chi cải cách tiền lương, tinh giản biên chế					
IX	Các nhiệm vụ chi khác					
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP					
1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án					
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách					
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia					

